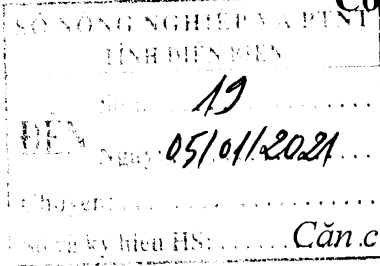


Số: 01/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 04 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố hiện trạng rừng thành phố Điện Biên Phủ năm 2020



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, ngày 15/11/2017;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Xét đề nghị của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hiện trạng rừng thành phố Điện Biên Phủ đến ngày 31/12/2020 như sau:

1. Diện tích đất có rừng: 13.561,14 ha, trong đó:

a) Rừng tự nhiên: 13.100,25 ha (Trong đó: trong quy hoạch 12.453,66 ha, ngoài quy hoạch 646,59 ha).

b) Rừng trồng đã đạt tiêu chí thành rừng: 460,89 ha (trong đó: trong quy hoạch 340,11ha, ngoài quy hoạch 120,78 ha).

2. Tỷ lệ che phủ rừng của thành phố Điện Biên Phủ tính cả diện tích rừng trong và ngoài quy hoạch đạt: 44,00 %. (Độ che phủ rừng của thành phố Điện Biên Phủ chỉ tính diện tích trong quy hoạch đạt 41,54 %)

(Chi tiết số liệu tại Phụ biểu 03 kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm sau khi công bố hiện trạng rừng

1. Hạt Kiểm lâm thành phố Điện Biên Phủ

a) Quản lý lưu trữ kết quả theo dõi diễn biến rừng của thành phố và các xã, phường thuộc thành phố theo quy định;

b) Sử dụng số liệu hiện trạng rừng để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững hàng năm; cập nhật diễn biến rừng năm tiếp theo.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Quản lý lưu trữ kết quả theo dõi diễn biến rừng của xã, phường tại Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định.

b) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

c) Sử dụng số liệu hiện trạng rừng để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững hàng năm; cập nhật diễn biến rừng năm tiếp theo.

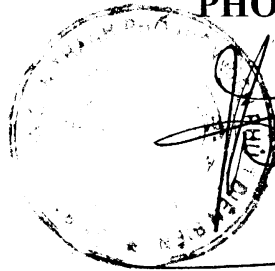
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hnh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- TT. Thành ủy (b/c);
- TT. HĐND thành phố;
- LĐ. UBND thành phố;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh ;
- Chi cục Thống kê thành phố;
- Các phòng, ban thành phố;
- Lưu: VT, KL. *thu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Anh

Biểu 3/ĐCPR. TỔNG HỢP TỶ LỆ CHE PHỦ RỪNG

Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tính đến ngày 31/12/2020

(Kèm theo Quyết định số: 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ)

TT	Đơn vị	Tổng diện tích tự nhiên	Tổng diện tích có rừng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng chưa thành rừng	Chia theo mục đích sử dụng của 03 loại rừng				Rừng ngoài 3 loại rừng	Độ che phủ rừng(%)
						Cộng	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất		
1	P. Him Lam	612,5	47,6	47,2	0,4	36,9	0,0	23,7	13,2	10,7	7,7
2	P. Mường Thanh	168,1	25,9	25,9	0,0	22,0	0,0	22,0	0,0	3,8	15,4
3	P. Noong Bua	330,6	61,6	61,6	0,0	22,7	0,0	1,0	21,8	38,9	18,6
4	P. Tân Thanh	127,5	39,7	39,7	0,0	25,2	0,0	11,0	14,2	14,5	31,1
5	P. Thanh Bình	78,2	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
6	Phường Nam Thanh	513,7	62,5	62,5	0,0	51,8	0,0	0,0	51,8	10,7	12,2
7	Phường Thanh Trường	702,5	14,5	13,1	1,4	10,1	0,0	6,3	3,7	4,4	1,9
8	xã Mường Phăng	3.474,4	1.588,7	1.569,5	19,1	1.513,7	1.146,5	0,0	367,2	75,0	45,2
9	xã Nà Nhạn	7.599,6	3.345,3	3.278,3	67,0	3.182,0	0,0	2.764,6	417,4	163,3	43,1
10	xã Nà Tấu	7.463,8	4.348,5	4.311,8	36,7	4.196,8	0,0	3.542,8	654,0	151,7	57,8
11	xã Pá Khoang	5.714,7	2.668,9	2.642,7	26,2	2.531,7	1.678,7	0,0	853,0	137,3	46,2
12	Xã Thanh Minh	4.035,0	1.526,4	1.508,8	17,6	1.347,0	0,0	1.068,0	279,0	179,3	37,4
TỔNG		30.820,6	13.729,5	13.561,14	168,4	12.939,9	2.825,2	7.439,5	2.675,2	789,6	44,0

(Chữ ký)